

Bản án số: 34/2018/DS-PT

Ngày: 07-5-2018

V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán:

Bà Hồ Tuấn Anh;

Bà Nguyễn Thúy Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số 43/2018/TLPT-DS ngày 21 tháng 03 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 99/2018/QĐ-PT ngày 05/4/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Văn Công T; cư trú tại: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P; địa chỉ: Tầng, Tòa nhà M, số, T, Quận Đ, Thành phố H; trụ sở chi nhánh: Số, đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P: Anh Nguyễn Hương N, Giám đốc P Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của Tổng giám đốc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P (theo văn bản ủy quyền số 308/GUQ-TGD ngày 08/11/2017); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Lê Thị Đ; cư trú tại: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị Đ: Anh Văn Công T là người đại diện theo ủy quyền của bà Đ (theo văn bản ủy quyền ngày 29/11/2017).

- *Người kháng cáo:* Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09-8-2017 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Anh Văn Công T trình bày:

Tàu cá BD-96259-TS là tài sản của vợ chồng anh được Chi cục Thủy sản Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 401/2014 ngày 20-5-2014 và Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số 5364/DKTC ngày 22-4-2016, Giấy phép khai thác thủy sản số 1435/2016/KTTS ngày 22-4-2016, cấp sổ đăng kiểm tàu cá ngày 25-10-2010 và các giấy tờ hợp lệ khác.

Tháng 6 năm 2016, anh mua bảo hiểm tàu cá tại Công ty Bảo hiểm P Bình Định và đóng bảo hiểm một lần 21.650.000 đồng, được nhà nước hỗ trợ phí bảo hiểm 19.725.000 đồng. Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P đã giao Giấy chứng nhận bảo hiểm khai thác hải sản số P-16/BDI/P01/2600/0677 ngày 01-6-2016.

Ngày 01-9-2016, tàu cá do anh làm thuyền trưởng trình Trạm kiểm soát biên phòng M, thành phố Q, tỉnh Bình Định để ra khơi tại khu vực biển miền Trung đánh bắt hải sản. Tàu xuất bến vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 01-9-2016, đến 19 giờ 00' phút cùng ngày, khi tàu đến tọa độ $13^{\circ}52'000N$, $109^{\circ}46'000E$ thì bị sóng đánh vào mạn tàu, vỏ tàu, khu vực buồng máy bị nứt, vỡ nước tràn máy. Sau đó anh liên lạc với các tàu khu vực lân cận gọi về đồn biên phòng đề nghị cứu hộ, nước tràn vào quá nhiều làm ngập tắt máy, không hoạt động được, tàu chìm và được tàu biên phòng "BP-320403" cứu vớt đưa vào bờ lúc 7 giờ 30 phút ngày 02-9-2016. Ngay sau đó, anh đã báo tình hình tổn thất cho Công ty Bảo hiểm P Bình Định và Công ty đã có công văn hướng dẫn giải quyết sự cố gửi cho anh, đồng thời chỉ định Công ty Trách nhiệm hữu hạn giám định B giám định tổn thất.

Đến tháng 06-2017, anh gửi đơn đến Công ty Bảo hiểm P Bình Định để yêu cầu bồi thường 1.000.000.000 đồng. Ngày 04-7-2017, Công ty Bảo hiểm P Bình Định có công văn số 192/BDI- PJICO/2017 thông báo từ chối bồi thường. Nay anh yêu cầu Tòa buộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P phải chi trả cho vợ chồng anh 1.000.000.000 đồng.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của bị đơn anh Nguyễn Hướng N trình bày:

Ngày 01-6-2016, Công ty Bảo hiểm P Bình Định đã cấp Giấy chứng nhận Bảo hiểm số P-16/BDI/P01/2600/0677 cho Anh T. Tổng giá trị được bảo hiểm là 1.000.000.000 đồng. Hiệu lực bảo hiểm được xác định từ 0 giờ ngày 05-6-2016 đến 24 giờ ngày 04-6-2017.

Vào ngày 01-9-2016 Công ty nhận được thông tin tàu gặp nạn tại tọa độ $13^{\circ}52'000\text{N}$, $109^{\circ}46'000\text{E}$. Sau khi thông báo cho các tàu khu vực lân cận gọi về đồn biên phòng đề nghị cứu hộ, nước tràn vào quá nhiều làm ngập tắt máy, không hoạt động được, tàu chìm. Toàn bộ 6 thuyền viên trên thuyền lên thúng trôi tự do và được tàu biên phòng “BP-320403” cứu vớt đưa vào bờ lúc 7 giờ 30 phút ngày 02-9-2016. Công ty Bảo hiểm P Bình Định đã mời Công ty giám định độc lập là Công ty Trách nhiệm hữu hạn giám định B tổ chức giám định để đánh giá tổn thất. Các bộ phận cứu nạn đã cố gắng nhưng không thể cứu được tàu, vị trí tàu chìm cách xa bờ lại chìm vào buổi tối. Qua đánh giá của Công ty giám định thì tổng giá trị tổn thất của tàu 1.000.000.000 đồng. Công ty thống nhất giá trị tổn thất 1.000.000.000 đồng.

Nhưng vị trí tàu chìm tại tọa độ $13^{\circ}52'000\text{N}$, $109^{\circ}46'000\text{E}$, được xác định cách bờ biển Q là 28 hải lý. Theo Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số 5364/ĐKTC do Đăng kiểm Bình Định chứng nhận trạng thái kỹ thuật của tàu BD- 96259-TS thỏa mãn được phép hoạt động tại vùng hạn chế III (phạm vi hoạt động cách bờ không quá 20 hải lý). Trong khi đó vị trí chìm tàu tại tọa độ $13^{\circ}52'000\text{N}$, $109^{\circ}46'000\text{E}$ trên vùng biển Q là không nằm trong vùng hoạt động của tàu theo đăng kiểm. Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 15: Loại trừ Bảo hiểm của quy tắc điều khoản, biểu phí Bảo hiểm thân tàu khai thác hải sản xa bờ được chấp thuận theo công văn số 15731/BTC-QLBH ngày 29-10-2014 của Bộ tài chính, tàu BD-96259-TS hoạt động ngoài phạm vi theo quy định của cơ quan đăng kiểm, thuộc điểm loại trừ của quy tắc áp dụng. Vì vậy, vụ tổn thất chìm tàu BD-96259-TS không thuộc trách nhiệm bồi thường của Tổng Công ty Bảo hiểm P nên không đồng ý bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Đ ủy quyền cho Anh Văn Công T trình bày: Thống nhất trình bày và yêu cầu của Anh T (chồng chị Đ).

Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 29-01-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q quyết định:

Buộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P phải có nghĩa vụ bồi thường tiền bảo hiểm tàu cá BD-96259-TS cho Anh T, chị Đ 1.000.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm chậm thi hành án; án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 07-02-2018, bị đơn Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P kháng cáo không chấp nhận bồi thường cho vợ chồng Anh T 1.000.000.000 đồng với lý do tàu cá BD-96259-TS chìm tại tọa độ $13^{\circ}52'000\text{N}$, $109^{\circ}46'000\text{E}$ trên vùng biển Q là không nằm

trong vùng hoạt động của tàu theo đăng kiểm được phép hoạt động tại vùng hạn chế III.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Cơ quan đăng kiểm tàu cá Bình Định đã cấp giấy phép cho tàu cá BÐ-96259-TS phân cấp vùng hoạt động hạn chế III là không đúng quy định tại khoản 2, Điều 17 Quy chế đăng kiểm tàu cá ban hành kèm theo quyết định số 96/2007/QĐ-BNN ngày 28-11-2007 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn “ *Cơ quan đăng kiểm tàu cá trao cấp, duyệt lại cấp và phục hồi cấp cho tàu cá. Chỉ tiến hành phân cấp đối với các tàu cá có hồ sơ kỹ thuật*” và tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Nghị định số 33/2010/NĐ-CP ngày 31-3-2010 của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của các tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển quy định “*Tàu lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên khai thác thủy sản tại vùng khơi và vùng biển cá, không được khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ và vùng lộng*” (Vùng khơi có điểm gần bờ nhất khoảng 36 hải lý). Vì tàu cá BÐ-96259-TS đóng theo mẫu dân gian, không có hồ sơ kỹ thuật và có tổng công suất 400CV được phép hoạt động trên vùng biển xa.

Mặc khác, theo Cơ quan đăng kiểm tàu cá Bình Định việc ghi phân cấp vùng hoạt động hạn chế III là khuyến cáo ngư dân trang bị theo tiêu chuẩn để nâng cao an toàn cho tàu cá khi hoạt động ở vùng khơi của Việt Nam. Trong khi đó, theo hợp đồng bảo hiểm ghi Phạm vi hoạt động của tàu trên vùng biển Việt Nam.

Hơn nữa, theo giấy phép thì tàu được phép hoạt động ngoài khơi Miền Trung và đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt được khai thác hải sản trên vùng biển Việt Nam được hưởng chế độ đánh bắt cá xa bờ (Theo quyết định số 2028/QĐ – UBND ngày 26-7-2013 về việc phê duyệt đợt 06 năm 2013 danh sách các tàu cá đủ điều kiện tham gia khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo quyết định số 48/2010/QĐ – TTg ngày 13-7-2010 của thủ tướng chính phủ). Và khi tàu đi hoạt động đánh bắt xa bờ được Trạm kiểm soát biên phòng M, thành phố Q, tỉnh Bình Định chấp thuận để tàu ra vùng biển Hoàng Sa đánh bắt hải sản.

Hơn thế nữa, hiện nay Nhà nước có chính sách khuyến khích ngư dân vươn khơi, bám biển bảo vệ chủ quyền.

Về thiệt hại thực tế của tàu cá BÐ-96259-TS do Công ty Trách nhiệm hữu hạn giám định B tổ chức giám định để đánh giá tổn thất là 1.000.000.000 đồng được Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P chấp nhận giá trị thiệt hại này.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P phải có nghĩa vụ bồi thường tiền bảo hiểm tàu cá BD-96259-TS cho Anh T, chi Đệp 1.000.000.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P phải chịu 42.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Còn vợ chồng Anh T không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 567, 571, 576, 579 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 12, 17, 18, 46, 47 Luật kinh doanh Bảo hiểm. Tuyên xử:

1. Buộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P phải có nghĩa vụ bồi thường tiền bảo hiểm tàu cá BD-96259-TS cho Anh Văn Công T, chị Lê Thị Đ 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

2. Về án phí:

2.1. Hoàn lại cho Anh Văn Công T 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) tạm ứng án phí án dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 005396 ngày 18-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

2.2. Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P phải chịu 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.3. Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí án dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005902 ngày 27-02-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P đã nộp xong.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày Anh T, chị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P không giao số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.2. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND TP Q;
- CCTHADS TP Q;
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Thường